

Số: 276/2022/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 29 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1985;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 5, khu T, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh..
- Bị đơn: Anh **Trần Đức C**, sinh năm: 1985;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 5, khu T, phường H1, thành phố H2, tỉnh Quảng Ninh..

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị M và anh Trần Đức C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Thị M và anh Trần Đức C thuận tình ly hôn với nhau.
 - Về con chung:* trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị M và anh Trần Đức C xác nhận có 02 (hai) con chung là Trần Huyền T, sinh ngày 18/5/2011 và Trần Khánh L, sinh ngày 24/10/2021. Khi ly hôn chị Mai và anh

Chiến thống nhất thỏa thuận: chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung Trần Huyền T và Trần Khánh L đến khi cháu Trang và cháu Linh thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Trần Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Đức C có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị M và anh Trần Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: nguyên đơn chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000889 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị M số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *THADS TP. Hạ Long;*
- *UBND phường Việt Hưng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng